

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2023/HSST
Ngày 28/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Tý.

Ông Hoàng Văn Phan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Vận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số **87/2023/TLST - HS ngày 24 tháng 11** năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114 /2023/QĐST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Duy S, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1987, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Trú tại: Xóm D, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Duy L (đã chết) và bà: Lương Thị B; Vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn), vợ: Nguyễn Thị Y, **03 người con(lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018)**; tiền án, tiền sự và nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q từ ngày 29/9/2023 đến **ngày 23 /12/2023**. Từ ngày **23 /12/2023** đến nay tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh N.

(Có mặt).

Người làm chứng: Anh Trần Quốc L1, sinh năm 1954

Trú tại: Xóm Q, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 29/9/2023, khu vực đường Q, thuộc

khu vực [xóm D, xã T, huyện Q, huyện Q Công an xã T, huyện Q](#) tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ bên trong túi áo bên trái đang mặc của [Bùi Duy S](#) có 03 gói màu trắng trong đó có 02 gói được cuốn bọc bằng giấy kẻ ô màu trắng, một gói được cuốn bọc bằng bao ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghi ma túy); thu giữ trong túi quần đang mặc của [Bùi Duy S](#) 01 gói được bọc bằng bao ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng. Qua kiểm tra nhanh [Bùi Duy S](#) dương tính với ma túy Heroine. [Công an xã T, huyện Q](#) lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm mở niêm phong cân, xác định khối lượng và lấy mẫu đi giám định:

03 gói chứa chất bột nén màu trắng thu giữ trong túi áo ngực của [Bùi Duy S](#) sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng 0,30 g, lấy 0,135 g để giám định (ký hiệu M1); 01 gói chứa chất bột nén màu trắng thu giữ trong túi quần của [Bùi Duy S](#) sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 0,060 g, lấy toàn bộ để giám định (ký hiệu M2). Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng thu giữ của [Bùi Duy S](#) là 0,360 gam.

Tại bản kết luận giám định số 971/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 04/10/2023 của [Phòng K Công an tỉnh N](#) kết luận:

“- 02 (hai) mẫu chất bột nén màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của [Bùi Duy S](#) gửi đến giám định đều là ma túy; loại Heroine ([H](#)), có tên khoa học là [D](#), được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất bột nén màu trắng thu giữ của [Bùi Duy S](#) có tổng khối lượng là 0,360 g (không phải ba trăm sáu mươi gam).”

Bản cáo trạng số 97/[CT-VKS-QH](#) ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo [Bùi Duy S](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 [Điều 249](#) Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo [Bùi Duy S](#) khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 29/9/2023, [Bùi Duy S](#) đã Sự điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 37G1-850.73 một mình đến khu vực [cầu D cũ thuộc xóm D, xã T, huyện Q](#) để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, [S](#) gặp và mua với một người đàn ông không quen biết 04 gói ma túy Heroine với giá 450.000 đồng. Sau khi mua xong, [S](#) cất 03 gói ma túy vào bên trái túi áo ngực và 01 gói ma túy cất vào trong túi quần bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi [S](#) đang đi trên [đường Q](#) thuộc khu vực [xóm D, xã T, huyện Q](#) thì bị lực lượng [Công an xã T](#) kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 04 gói ma túy Heroine, đưa về trụ sở làm việc. Bị cáo [Bùi Duy S](#) nhất trí với cáo trạng của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51,

Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo [Bùi Duy S](#) từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2, a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số heroine còn lại sau khi gửi giám định, trả lại cho [Bùi Duy S](#) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 37G1-850.73 đăng ký xe mang tên [Bùi Duy S](#).

Về án phí: Bị cáo [Bùi Duy S](#) phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo [Bùi Duy S](#), do bị cáo [S](#) không biết họ và tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý theo quy định.

Bị cáo [Bùi Duy S](#) nhất trí với lời luận tội của lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo [Bùi Duy S](#) nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra [Công an huyện Q](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Q](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án, căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 29/09/2023, tại khu vực [cầu D cũ, đường Q, xóm D, xã T, huyện Q, Công an xã T](#) kiểm tra, phát hiện bắt quả tang [Bùi Duy S](#) có hành vi tàng trữ trái phép 0,360g (không phải ba trăm sáu mươi gam) Heroine nhằm mục đích sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo [Bùi Duy S](#) tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/9/2023; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 29/9/2023; Kết luận giám định số 971/KL-PC09(Đ2-MT), ngày 04/10/2023, của [Phòng K - Công an tỉnh N](#). Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của [Bùi Duy S](#) đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo [Bùi Duy S](#) là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với người đàn ông bán ma túy cho [Bùi Duy S](#), do không xác định được địa chỉ, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, nghiện chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 37G1-850.73 đăng ký xe mang tên [Bùi Duy S](#) thuộc sở hữu của bị cáo [Bùi Duy S](#), do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo [Bùi Duy S](#).

Số heroine còn lại 0,165 gam sau khi gửi giám định cùng vỏ gói, bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo [Bùi Duy S](#) chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo [Bùi Duy S](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 9 năm 2023.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2; **điểm a** khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,165 gam ma túy (Heroine) và vỏ bao niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Bùi Duy S 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 37G1-850.73.

Đặc điểm chi tiết vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày **24/11/2023** giữa Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật **tổ tụng** hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Bùi Duy S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng mặt người làm chứng. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/12/2023.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- THADS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn